

CUỘC CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VIỆT NAM (1930-1945)

BÀI 1

Đảng cộng sản Việt Nam ra đời

*** Sự xuất hiện các tổ chức cộng sản**

Phong trào công nhân cuối những năm 20 phát triển không đồng đều, mạnh nhất là phong trào công nhân ở Bắc Kỳ, bởi ở đây có đông hội viên và trong hoạt động thực tiễn có nhiều sáng tạo. Phong trào "vô sản hóa" cũng được phát sinh từ đây và đã góp phần đẩy nhanh quá trình kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân. Từ thực tiễn sinh động đó, những người lãnh đạo trong Kỳ bộ " Bắc Kỳ những học trò xuất sắc của Nguyễn ái Quốc, đã nắm bắt được đòi hỏi " của phong trào, nhận ra sự cấp thiết phải thành lập một Đảng Cộng sản thay cho HVNCMTN để tiếp tục đưa phong trào giải phóng dân tộc tiến lên.

Tháng 3-1929, Trần Văn Cung, Ngô Gia Tự, Nguyễn Đức Cảnh, Trịnh Đình Cửu, Đỗ Ngọc Du, Dương Hạc Đính và Nguyễn Tuân, họp tại ngôi nhà số 5D phố Hàm Long (Hà Nội) đã quyết định lập ra chi bộ cộng sản đầu tiên nhóm làm đầu tàu cho cuộc vận động thành lập Đảng Cộng sản Ở Việt Nam.

Tại Đại hội đầu biểu Kỳ bộ Bắc Kỳ họp vào cuối tháng 3-1929 trong đồn điền Bô ren (Sơn Tây) đã nhất trí thông qua chủ trương lập Đảng Cộng sản thay cho HVNCMTN đã hết vai trò lịch sử và cử một đoàn đại biểu gồm 4 đồng chí do Trần Văn Cung, Bí thư Kỳ bộ, dẫn đầu đi dự Đại hội I của Hội VNCMTN sẽ họp ở Hương Cảng. Đại hội cũng giao cho đoàn đại biểu của mình có nhiệm vụ " đấu tranh khẳng định xu thế thành lập Đảng Cộng sản của Kỳ bộ mình tại Đại " hội I Hội VNCMTN. 1 Đầu tháng 5-1929, tại Đại hội I của HVNCMTN, Đoàn đại biểu Kỳ bộ Bắc Kỳ đã đưa ra đề nghị giải tán tổ chức Thanh niên và thành lập Đảng Cộng sản. Nhưng đề nghị đó không được chấp nhận, nên Đoàn đã bỏ đại hội ra về.

Sau khi về tới Hà Nội, ngày 1-6-1929, Đoàn đại biểu Kỳ bộ Bắc Kỳ đã ra Tuyên ngôn giải thích lý do họ bỏ Đại hội ra về và chỉ ra những điều kiện khách quan và chủ quan đã chín muồi để thành lập một chính đảng của giai cấp công nhân.

Đêm 17-6-1929, 20 đại biểu ưu tú của Kỳ bộ Bắc Kỳ đã nhóm họp từ ngôi nhà 312 phố Kham Thiên (Hà Nội) tuyên bố thành lập Đông Dương Cộng sản đảng. Hội nghị đã thông qua Tuyên ngôn, Điều lệ và quyết định xuất bản báo Búa liềm làm cơ quan ngôn luận của Đảng. Tuyên ngôn của Đông Dương Cộng sản đảng xác định rõ tính chất của Đảng : "Đông Dương Cộng sản đảng là Đảng cách mạng, đại biểu cho tất cả anh chị em vô sản giai cấp (tức thợ thuyền) ở Đông Dương. Đảng Cộng sản là đảng bênh vực cho toàn thể giới vô sản giai cấp, nhưng chỉ gồm những người nào giác ngộ cách mạng, tiên tiến hơn cả trong giai cấp vô sản".

Cùng với công tác tuyên truyền, Đông Dương Cộng sản đảng đã cử người vào Trung Kỳ và Nam Kỳ tuyên truyền và tổ chức các cơ sở Đảng Ở các địa phương đó. Trước ảnh hưởng sâu rộng của Đông Dương Cộng sản đảng, Tổng bộ Thanh niên và Kỳ bộ Nam Kỳ đã quyết định thành lập An Nam Cộng .sản đảng vào tháng 8-1929(7), xuất bản báo ĐỎ làm cơ quan ngôn luận của mình.

Cùng với quá trình phân hóa trong HVNCMTN dẫn tới sự ra đời của hai tổ chức cộng sản, khuynh hướng tư tưởng xã hội chủ nghĩa ngày càng thắng thế trong Tân Việt Cách mạng đảng. Các đại biểu cấp tiến của Tân Việt đã nhóm họp tại Sài Gòn vào tháng 9-1929, ra

"Tuyên đạt" tuyên bố chính thức thành lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn và sẽ cùng Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng "liên hợp thành một tổ chức cộng sản ở Đông Dương để cho sức mạnh cộng sản vững chắc và duy nhất". Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản ở nửa sau năm 1929 khẳng định hệ tư tưởng cộng sản đã chiếm ưu thế trong phong trào dân tộc ở Việt Nam.

*** Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Sau khi ra đời, ba tổ chức cộng sản đều tuyên bố ủng hộ Quốc tế Cộng sản, kêu gọi Quốc tế Cộng sản thừa nhận tổ chức của mình và đều tự nhận là đảng cách mạng chân chính. Trong quá trình phát triển tổ chức của mình, các đảng cộng sản không thể không tranh giành ảnh hưởng trong quần chúng nhân dân, và không tránh khỏi công kích lẫn nhau. Tình hình đó sớm muộn sẽ gây ra sự chia rẽ trong phong trào công nhân, dẫn đến sự tổn thất cho phong trào cách mạng. Một đòi hỏi khách quan là phải thống nhất các tổ chức cộng sản lại làm một. Vì vậy, ngày 27-10-1929 Quốc tế Cộng sản đã gửi một lá thư, như một chỉ thị cho những người cộng sản Đông Dương, trong đó yêu cầu các tổ chức cộng sản phải chấm dứt sự chia rẽ, công kích lẫn nhau và tích cực xúc tiến việc hợp nhất thành một đảng duy nhất ở Đông Dương. Thực hiện chỉ thị đó của Quốc tế Cộng sản, Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng đã cử những đại diện của mình, tiến hành những cuộc tiếp xúc bàn việc hợp nhất, nhưng không thành.

Trước nhu cầu cấp bách của phong trào cộng sản trong nước, với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản, có đầy đủ quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến phong trào cách mạng ở Đông Dương Nguyễn Ái Quốc đã tới Hương Cảng (Trung Quốc) để triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một chính đảng duy nhất.

Hội nghị hợp nhất gồm hai đại biểu của Đông Dương Cộng sản đảng là Trịnh Đình Cửu và Nguyễn Đức Cảnh, 2 đại biểu của An Nam Cộng sản Đảng là Châu Văn Liêm và Nguyễn Thiệu dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc, đã họp ở Cửu Long Hương Cảng (Trung Quốc). Tại phiên họp ngày 3-2-1930, các đại biểu đã nhất trí hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua Chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ tóm tắt.... Trong các văn kiện chủ yếu trên, Đảng Cộng sản Việt Nam được xác định là 'đội tiên phong của vô sản giai cấp' chủ trương tiến hành "tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản". Đồng thời, qua các văn kiện đó, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định cho mình nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng đánh đổ đế quốc Pháp và phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc, thành lập chính phủ công nông binh, tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc phong kiến chia cho nông dân nghèo, quốc hữu hoá các sản nghiệp, mở mang sản xuất, thực hiện các quyền tự do dân chủ, quyền bình đẳng nam nữ, thi hành luật ngày làm việc 8 giờ ...

Để thực hiện được mục tiêu chiến lược trên, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương tập hợp được đại bộ phận giai cấp công nhân, làm cho giai cấp công nhân lãnh đạo được quần chúng, phải thu phục cho được đại đa số dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo. Đồng thời phải "hết sức liên lạc với tiểu tư sản trí thức, trung nông... để lôi kéo họ về phe vô sản giai cấp. Còn đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản Việt Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít nữa là làm cho họ trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng thì phải đánh đổ".

Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo và thông qua tại Hội nghị hợp nhất là cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng một cương lĩnh cách mạng đúng đắn và sáng tạo.

Sau Hội nghị hợp nhất, ngày 24-2-1930 theo đề nghị của Đông Dương cộng sản liên đoàn, Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chấp nhận hợp nhất tổ chức này vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Như vậy, việc hợp nhất các tổ chức cộng sản đến cuối tháng 2 năm 1930 mới hoàn tất.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là kết quả của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác-lênin tư tưởng cách mạng tiên tiến của thời đại với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam chứng tỏ giai cấp công nhân nước ta đã trưởng thành và đủ khả năng đảm nhiệm vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Thông qua đội tiền phong của mình, giai cấp công nhân có sứ mệnh lãnh đạo toàn thể nhân dân tiến hành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc tới thắng lợi. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chấm dứt cuộc khủng hoảng đường lối cứu nước lữ cuối thế kỷ trước. Sự ra đời của Đảng chính là sự chuẩn bị nhân tố quan trọng đầu tiên cho những thắng lợi tiếp sau. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là bước ngoặt lịch sử quan trọng trong lịch sử nước ta.

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, dưới tác động của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai, đất nước ta đã có những biến chuyển mạnh mẽ trên phương diện kinh tế và xã hội. Từ đó, phong trào dân tộc cũng có những bước phát triển mạnh mẽ. Trong những năm 20 của thế kỷ này, các giai tầng xã hội đã bước lên vũ đài chính trị với những đòi hỏi, yêu cầu và những hành động cách mạng riêng, tùy thuộc vào mối quan hệ của mình đối với chính quyền thực dân, tùy thuộc vào vị thế của mình trong kết cấu giai cấp của xã hội thuộc địa. Phong trào dân tộc sau chiến tranh có những chuyển biến mới trong nội dung và phong phú về các hình thức biểu hiện. Và cuối cùng, lịch sử đã chứng kiến sự bất lực của hệ tư tưởng dân chủ tư sản trước nhiệm vụ cứu nước và chứng kiến sự chuyển giao ngọn cờ giải phóng vào tay giai cấp công nhân với đội tiền phong của nó là Đảng Cộng sản Việt Nam.

BÀI 2:

PHONG TRÀO CÁCH MẠNG 1930-1931 VỚI ĐỈNH CAO XÔ VIỆT-NGHỆ TĨNH

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới và thiên tai đã tác động nặng nề đến tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam. Đời sống của các tầng lớp nhân dân lao động hết sức điêu đứng. Thêm vào đó, các vụ bắt bớ, đàn áp của chính quyền thực dân diễn ra tàn bạo trên khắp cả nước, đặc biệt sau cuộc khởi nghĩa Yên Bái của Việt Nam Quốc dân đảng Bầu không khí chính trị Việt Nam càng trở nên ngột ngạt.

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới và thiên tai đã tác động nặng nề đến tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam. Đời sống của các tầng lớp nhân dân lao động hết sức điêu đứng.

Thêm vào đó, các vụ bắt bớ, đàn áp của chính quyền thực dân diễn ra tàn bạo trên khắp cả nước, đặc biệt sau cuộc khởi nghĩa Yên Bái của Việt Nam Quốc dân đảng Bầu không khí chính trị Việt Nam càng trở nên ngột ngạt. Vào thời điểm đó ngọn cờ giải phóng dân tộc được giai cấp công nhân, đứng đầu là Đảng Cộng sản Việt Nam giương cao. Sau khi hợp nhất, Đảng Cộng sản Việt Nam đã trở thành một chính đảng thống nhất về tổ chức và đứng dẫn về cương lĩnh chính trị, đã nhanh chóng tập hợp lực lượng, phát động và lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

Mở đầu là hàng loạt cuộc đấu tranh của công nhân các nhà máy xi măng Hải Phòng, dệt Nam Định, Hăng dầu Xôcôni (Sài Gòn), đồn điền cao su Dầu Tiếng (Thủ Dầu Một). Tiếp đến là các cuộc đấu tranh của 3.000 công nhân đồn điền cao su Phú Riềng, của 4.000 công nhân

nhà máy dệt Nam Định (tháng 4 - 1930), của nhà máy xe lửa Dĩ An, nhà máy diêm, nhà máy cửa Bến Thủy, nhà máy Ba Son, khu mỏ Mông Dương. Cùng với các cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân còn có những cuộc đấu tranh của nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác.

Những cuộc đấu tranh đó là khúc dạo đầu của cao trào cách mạng rộng lớn dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nhân ngày Quốc tế Lao động 1-5, lần đầu tiên một phong trào đấu tranh có quy mô toàn quốc được phát động.

Ở Nam Kỳ, công nhân nhà máy điện Chợ Quán (Sài Gòn), nhà máy xe lửa Dĩ An đấu tranh. Hòa nhịp với các cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân các huyện Đức Hòa (Chợ Lớn), Cao Lãnh (Sa Đéc), Chợ Mới (Long Xuyên) và nông dân các tỉnh Gia Định, Vinh Long, Cần Thơ, Trà Vinh, Bến Tre, Mỹ Tho, Thủ Dầu Một biểu tình đòi giảm thuế, bỏ sưu.

Ở Trung Kỳ, nông dân các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam đến các tỉnh cực nam như Khánh Hòa, Bình Thuận đã nổi dậy đấu tranh.

Ở Bắc Kỳ, khu mỏ Hồng Gai trở thành nơi đấu tranh quyết liệt giữa công nhân và giới chủ. Cuộc đấu tranh của nông dân đã diễn ra ở Thái Bình, Hà Nam, Kiến An.

Cao trào cách mạng do Đảng Cộng sản chủ trương và phát động đã kéo dài trên một năm, diễn ra trên 25 tỉnh thành khắp cả ba miền đất nước và đạt tới đỉnh điểm trên đất Nghệ Tĩnh. Ở Nghệ Tĩnh, phong trào đấu tranh bùng nổ vào sáng ngày 1 - 5 với sự tham gia của công nhân khu công nghiệp Vinh - Bến Thủy và nông dân các huyện lân cận đòi tăng lương, giảm giờ làm, bỏ sưu, giảm thuế, chống khủng bố, ủng hộ cuộc đấu tranh của công nhân nhà máy dệt Nam Định, ủng hộ Liên bang Xô Viết. Chính quyền thực dân đã thẳng tay đàn áp cuộc đấu tranh đó. Binh lính được điều đàn và xả súng bắn vào đoàn biểu tình, giết chết 7 người, làm bị thương 18 người và bắt đi 98 người. Như lửa đổ thêm dầu, các cuộc đấu tranh của quần chúng lao động càng trở nên quyết liệt hơn. Ngày 1 - 5 - 1930 là một mốc son trong cao trào cách mạng 1930- 1931. Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sức mạnh to lớn của khối liên minh công - nông đã được biểu hiện rõ ràng trong những cuộc chiến đất vang dội đó.

Sau ngày 1 - 5 cho đến tháng 8 - 1930, công nhân khu công nghiệp Vinh - Bến Thủy tiếp tục đấu tranh hết sức sôi nổi. Ngày 27 - 6, được sự phớt lờ tổ chức của các Công hội đỏ, một cuộc biểu tình lớn được tổ chức với sự tham gia của hầu hết công nhân các nhà máy thuộc khu công nghiệp Vinh - Bến Thủy. Ngày 2 - 8, cuộc tuần hành thị uy của công nhân nhà máy xe lửa Trường Thi, nhà máy diêm đã kéo theo cuộc đình công hưởng ứng của công nhân nhiều nhà máy khác.

Hòa nhịp với phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân Nghệ - Tĩnh đã tổ chức nhiều cuộc biểu tình có vũ trang tự vệ kéo đến các huyện đường Can Lộc ngày 4-8, Nam Đàn ngày 6-8, Thanh Chương ngày 12-8, Nghi Lộc ngày 29-8, Nam Đàn (30-8).

Đến tháng 9 phong trào đấu tranh lên tới đỉnh điểm. Ngày 1- 9 -1930, 20.000 nông dân Thanh Chương biểu tình đòi giảm thuế, thả tù chính trị. Lính Pháp nổ súng, những đoàn người biểu tình kết thành đội ngũ tiến vào huyện đường, phá nhà giam, giải phóng tù nhân, đốt dinh tri huyện cùng với giấy tờ, sổ sách trong đó. Bọn hào lý, địa chủ bỏ chạy. Đại bộ phận các thôn xã thuộc huyện Thanh Chương, chính quyền tay sai tan rã. Nhân dân xã Võ Liệt (Thanh Chương) tự đứng ra tổ chức, điều hành công việc trong thôn xã.

Thắng lợi của phong trào nông dân Thanh Chương đã góp phần khích lệ các, cuộc đấu tranh ở các nơi khác. Từ ngày 5-9 đến ngày 11-9 nông dân các huyện Anh Sơn, Diễn Châu, Can Lộc, Nam Đàn, Nghi Lộc, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh... nổi dậy với một khí thế mới, một quyết tâm mới. Những cuộc xung đột đổ máu giữa những người biểu tình với binh lính, cảnh sát diễn ra thường xuyên hơn.

Trên cơ sở phân tích tình hình thế giới và Đông Dương, vận dụng những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin và đề cương cách mạng thuộc địa của Quốc tế Cộng sản, Luận cương (chính trị đã xác định những vấn đề chiến lược và sách lược của cách mạng Đông Dương. Luận cương xác định cách mạng Đông Dương là cuộc cách mạng tư sản dân quyền do giai cấp công nhân lãnh đạo là thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng, bỏ qua thời kỳ tư bản chủ nghĩa phát triển tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương thời kỳ đầu là đánh đổ đế quốc Pháp giành độc lập dân tộc và đánh đổ phong kiến mang lại ruộng cho dân cày. Luận cương đã xác định : "Giai cấp vô sản và nông dân là hai lực lượng chính, nhưng vô sản có cầm quyền lãnh đạo thì cách mạng mới thắng lợi được và cuối cùng, Luận cương đã xác định phương pháp giành chính quyền là khởi nghĩa vũ trang.

Luận cương chính trị tháng 10- 1930 đã xác định được một số vấn đề có tầm chiến lược của cách mạng Đông Dương . Nó góp một phần quan trọng vào kho tàng lý luận cách mạng Việt Nam, trang bị cho những người cộng sản Đông Dương vũ khí tư tưởng sắc bén để đấu tranh thắng lợi với các loại tư tưởng phi vô sản khác.

Từ năm 1931, thực dân Pháp và tay sai đã thực hiện một cuộc khủng bố tàn bạo ở Nghệ- Tĩnh. Đồn bốt được dựng lên, những đơn vị lính lê dương, lính khố đỏ được điều tới lệnh thiết quân luật được ban bố, cùng lúc, chúng sử dụng những thủ đoạn thâm độc như tổ chức "rước cờ vàng" "nhận thẻ quy thuận", tung các loại sách báo vu cáo chủ nghĩa cộng sản, ráo riết truy lùng, bắt bớ các chiến sĩ cộng sản và những người yêu nước.

Mặc dù quần chúng cách mạng đã tích cực đấu tranh chống mọi thủ đoạn đàn áp, lừa bịp của địch, nhưng do lực lượng không cân sức, phong trào Nghệ - Tĩnh dần dần đi xuống.

Cao trào cách mạng 1930 - 1931 với đỉnh cao là Xô Viết Nghệ- Tĩnh chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn, nhưng có ý nghĩa hết sức to lớn. Cao trào cách mạng cùng sự ra đời của chính quyền Xô Viết là kết tinh sức mạnh to lớn của khối liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo, "đã chứng tỏ tinh thần oanh liệt và năng lực cách mạng của nhân dân lao động Việt Nam. Phong trào tuy thất bại, nhưng nó rèn luyện lực lượng cho cuộc Cách mạng tháng Tám thắng lợi sau này" (1).

Và cũng qua "cuộc chiến đấu xung thiên" của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam mà những người cộng sản và nhân dân lao động trên toàn thế giới biết tới dân tộc ta. Quốc tế Cộng sản đã khẳng định : "Phong trào cách mạng bùng nổ trong cả xứ Đông Dương đã góp phần tăng thêm ảnh hưởng cộng sản trong các xứ thuộc địa, nhất là các nước phương Đông. Trong phiên họp ngày 11-4-1931. Hội nghị toàn thể lần thứ 11 Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản đã ra quyết định công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là phân bộ độc lập trực thuộc Quốc tế Cộng sản.

CUỘC CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VIỆT NAM (1930-1945)

BÀI 2:

Cao trào CM 1930-1931 vào 1936- 1939. Vì sao nói đây là hai cuộc tổng diễn tập cho cách mạng tháng 8 1945

BÀI LÀM

Sau cao trào 30-31(Xô viết- Nghệ Tĩnh) bị đế quốc phong kiến đàn áp cách mạng lui vào tạm thời thoái trào.

Từ năm 1936 trở đi trước tình hình chủ nghĩa phát xít xuất hiện, Đảng chuyển hướng từ phong trào đấu tranh với đường lối "Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội" sang "Đấu tranh cho hoà bình, dân chủ và cải thiện đời sống" đáp ứng được yêu cầu của quần chúng.

Tại sao nói đây là hai cuộc tổng diễn tập cho CMt8-1945 vì:

Đường lối của đảng được đưa ra thể nghiệm trong thực tế.

+Đã khẳng định trên thực tiễn vai trò và khả năng lãnh đạo CM của giai cấp công nhân Việt Nam thông qua Đảng lãnh đạo.

+Đã khẳng định vai trò và sức mạnh to lớn của q/chúng nhân dân, công nông và hình thành khối liên minh công nông trong thực tế đấu tranh

+Qua các cao trào đội ngũ cán bộ đảng viên của Đảng và nhân dân ta được tôi luyện, trưởng thành trong cuộc đấu tranh quyết liệt với kẻ thù. Rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm quý về xây dựng lực lượng cách mạng, và kết hợp hình thức đấu tranh, quy luật giành giữ chính quyền.

+Qua thực tiễn đấu tranh nhân dân ta càng thấy được bộ mặt thâm độc, tàn bạo của kẻ thù đế quốc, phong kiến. Đồng thời cũng xây dựng và củng cố được niềm tin vào thực lực của chính mình, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và tương lai, tiền đồ của cách mạng, để tiếp tục bền gan vững bước tiến lên.

- *Cao trào cách mạng 30-31 là cuộc tổng diễn tập đầu tiên chuẩn bị cho thắng lợi của CMT8 ở những bài học kinh nghiệm sau:*

+ Muốn giành thắng lợi cho cách mạng phải có ĐCS được vũ trang bằng lý luận M-L lãnh đạo

+ Xây dựng đội quân chính trị của quần chúng mà nền tảng là khối liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo.

+ Phải sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng để giành chính quyền và phải có đầy đủ thời cơ.

- *Cao trào CM 36-39 là cuộc tổng diễn tập lần thứ 2 ở chỗ:*

+ Cao trào dân chủ 1936-1939 nói lên sức sống mãnh liệt của Đảng và nhân dân ta, sau thời kỳ thoái trào, sau đợt khủng bố tàn bạo của kẻ thù đã nhanh chóng khôi phục được lực lượng và phát triển phong trào lên một quy mô mới.

+ Cao trào dân chủ 1936-1939, không phải là một cuộc vận động cải cách dân chủ thông thường. Nội dung thực chất của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, vì nó chống cả hai kẻ thù là đế quốc và phong kiến(nhưng tập trung chống kẻ thù trực tiếp nhất là bọn phát xít và bọn phản động thuộc địa). Đó là nghệ thuật đánh lui từng bước, đánh đổ từng bộ phận kẻ thù, giành thắng lợi từng bước thích hợp cho cách mạng.

+ Cao trào dân chủ 1936-1939 đã đưa lại cho nhân dân ta những thắng lợi nhất định, buộc giai cấp thống trị phải thực hiện ít nhiều tự do, dân chủ và cải thiện đời sống cho nhân dân. Làm cho nhân dân càng tin tưởng và đoàn kết dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng.

+ Phong trào CM 1936-1939 một lần nữa, đã làm cho cán bộ và nhân dân ta được tôi luyện vững vàng, có thêm nhiều kinh nghiệm, bài học quý, nhất là kinh nghiệm kết hợp các nhiệm vụ trước mắt và nhiệm vụ lâu dài, nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ quốc tế; các bài học về sử

dụng hình thức , các phương pháp để lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia hoạt động đấu tranh; các bài học về liên minh tầng lớp, các giai cấp, các tổ chức chính trị.

BÀI 3:

PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN 1939-1945

DÀN Ý CHI TIẾT

I . HOÀN CẢNH LỊCH SỬ :

A . Tình hình Thế Giới :

Ngày 1-1-1939, phát xít Đức tấn công Ba Lan. Ngày 3-9-1939, Anh-Pháp tuyên chiến với Đức, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Lợi dụng tình hình chiến tranh, chính phủ Daladier thi hành hàng loạt những biện pháp thắt tay đàn áp các lực lượng dân chủ trong nước và phong trào cách mạng ở thuộc địa.

Tướng Mỹ Douglas MacArthur ký nhận đầu hàng vô điều kiện của Nhật. Người Nhật bại trận và mất quyền kiểm soát Đông Dương . Pháp quay lại chiếm Đông Dương vì lý do chính trị và tâm lý hơn là kinh tế. Những người Pháp ủng hộ cuộc chiến cho rằng nếu Pháp để mất Đông Dương, sở hữu của Pháp ở hải ngoại sẽ nhanh chóng bị mất theo .

B . Tình hình Việt Nam :

Tình hình chính trị :

Tháng 6/1940 ,chính phủ Pháp đầu hàng Đức. Chính quyền thực dân ở Đông Dương tăng cường vơ vét sức người sức của phục vụ chiến tranh. Thực dân Pháp ra Nghị định cấm tuyên truyền cộng sản, giải tán các hội ái hữu, đóng cửa các tờ báo tiến bộ, truy lùng và bắt bớ các chiến sĩ cách mạng, các nhà yêu nước, đày đi các trại tập trung, các nhà tù.

Cuối tháng 9/1940, Nhật vượt biên giới Việt- Trung tiến vào Việt Nam, giữ nguyên bộ máy thống trị của thực dân Pháp để vơ vét kinh tế phục vụ chiến tranh ; ra sức tuyên truyền lừa bịp nhân dân để dọn đường cho việc hất cẳng Pháp sau này.

>>> Nhân dân Việt Nam phải chịu cảnh " một cổ hai tròng".

Cụ thể là :

Hiệp định 30/8/1940 giữa chính quyền G. de Vichy (Pháp) và Chính phủ Nhật, tiếp sau đó là thoả ước 22/9/1940 giữa toàn quyền Đông Dương và tư lệnh quân Nhật cho phép Nhật chiếm đóng bắc Sông Hồng.

Hiệp định "Phòng thủ chung Đông Dương" (23/7/1941) và thoả ước 29/7/1941 cho phép Nhật Bản chiếm đóng và sử dụng các nguồn nhân lực và vật lực toàn Đông Dương.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương, tình thế cách mạng xuất hiện.

Tình hình kinh tế- xã hội :

Thực dân Pháp thi hành chính sách " kinh tế chỉ huy " nhằm huy động tối đa sức người, sức của phục vụ chiến tranh. Khi Nhật vào Đông Dương, Pháp- Nhật câu kết để bóc lột nhân ta (cướp ruộng đất, bắt nhân dân nhổ lúa trồng đay...)

>>>Đẩy nhân dân vào cảnh cùng cực.

Nạn đói 1945 làm gần 2 triệu đồng bào chết đói.

Mâu thuẫn xã hội ngày càng gay gắt.

Đảng ta trên cơ sở phân tích tình hình thế giới và trong nước, đã thực hiện sự chuyển

hướng chỉ đạo chiến lược và sách lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Chủ trương đó được thể hiện trong nghị quyết Trung ương 6 (11/1939), nghị quyết trung ương lần VII (11/1940) và nghị quyết trung ương lần VIII (5/1941) .

Mâu thuẫn xã hội đã thay đổi , toàn bộ các tầng lớp giai cấp (trừ bọn tay sai cho Pháp) đều thấy quyền lợi của mình bị đe dọa và chính vì vậy mà vấn đề giải phóng dân tộc trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết .

>>> Những chuyển biến trong những năm 1939- 1945 đòi hỏi Đảng phải kịp thời nắm bắt tình hình để đề ra đường lối đấu tranh phù hợp .

II . DIỄN BIẾN CỦA PHONG TRÀO:

A . Tổ chức xây dựng lực lượng Cách Mạng :

***Hội nghị BCH Đảng Cộng sản Đông dương tháng 11/1939 (Hội Nghị TW lần thứ 6)**

Nội dung:

- + Nhiệm vụ trước mắt: đánh đổ đế quốc và tay sai, giành độc lập dân tộc.
- + Chủ trương: Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất và thành lập chính quyền Xô viết công nông binh, đề ra khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của thực dân đế quốc, địa chủ phản động và lập Chính phủ dân chủ cộng hòa.
- + Phương pháp : chuyển sang hoạt động bí mật
- + Thành lập Mặt trận Thống nhất nhân dân Phản đế Đông Dương thay cho Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

>>>> Đánh dấu bước chuyển hướng quan trọng- đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

Những cuộc đấu tranh mở đầu thời kì mới.

- a. khởi nghĩa Bắc Sơn (27-9-1940)
- b. Khởi nghĩa Nam Kỳ (23-11-1940)
- c. Binh biến Đô Lương (13-1-1941

Nhận xét:

Lãnh đạo: Do tổ chức Đảng và lực lượng ngoài Đảng

Thành phần tham gia: các tầng lớp nhân dân (chủ yếu là nông dân) và binh lính người Việt trong quân đội Pháp.

Địa bàn: cả 3 miền Bắc, Trung, Nam.

Nguyên nhân thất bại: Thời cơ chưa chín muồi trong cả nước, kẻ thù còn mạnh.

Ý nghĩa: báo hiệu thời kì mới của CM Việt Nam- thời kì đấu tranh vũ trang trong toàn quốc để giành chính quyền

***Hội nghị TW Đảng 11/1940 (Hội Nghị TW lần thứ 7)**

Hội nghị cho rằng, chính sách thống trị tàn bạo của chủ nghĩa tư bản trong điều kiện lao vào chiến tranh, càng làm cho mâu thuẫn giai cấp càng sâu sắc, xô đẩy các tầng lớp nhân dân đi theo giai cấp vô sản.

Hội nghị dự đoán: " Một cao trào cách mạng nhất định sẽ nổi dậy. Đảng phải chuẩn bị để gánh lấy cái sứ mệnh thiêng liêng: lãnh đạo (tức lãnh đạo - TG) cho các dân tộc bị áp bức Đông Dương vũ trang bạo động giành lấy quyền tự do độc lập! ".

Hội nghị chủ trương: đi đôi với việc mở rộng Mặt trận phản đế, phải lựa chọn những người hăng hái nhất trong các đoàn thể của Mặt trận, tổ chức các đội tự vệ, trực tiếp vũ trang cho dân chúng, tổ chức nhân dân cách mạng quân, tiến lên vũ trang bạo động.

Hội nghị vạch rõ : kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương lúc này là phátxít Pháp -

Nhật. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế lúc này thực chất là Mặt trận dân tộc thống nhất chống phátxít Pháp - Nhật ở Đông Dương.

Hội nghị đã phân tích, đánh giá : khởi nghĩa Bắc Sơn và quyết định duy trì đội du kích Bắc Sơn làm cơ sở cho xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, vừa chiến đấu chống địch, bảo vệ nhân dân, vừa phát triển lực lượng cách mạng, tiến tới thành lập khu căn cứ, lấy vùng Bắc Sơn - Võ Nhai làm trung tâm.

Về việc xem xét đề nghị khởi nghĩa của Xứ uỷ Nam Kỳ, Hội nghị nhận định điều kiện khởi nghĩa chưa chín muồi, nên không cho phép phát động khởi nghĩa. Đây là một chủ trương sáng suốt của Hội nghị Trung ương tháng 11-1940, thể hiện việc nắm vững lý luận về khởi nghĩa vũ trang cách mạng.

**Khởi nghĩa Nam Kỳ _ 23/11/1940*

***Hội nghị TW Đảng tháng 3/1941 (Hội nghị TW lần thứ 8)**

Hội nghị chỉ rõ: sau khi đánh đuổi đế quốc Pháp - Nhật, sẽ thành lập Chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Hội nghị quyết định thay tên các Hội phản đế thành Hội cứu quốc, thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh thay cho Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương và giúp đỡ việc lập mặt trận ở các nước Lào, Campuchia.

Hội nghị đặc biệt nhấn mạnh: công tác xây dựng Đảng nhằm làm cho Đảng có đủ năng lực lãnh đạo cuộc cách mạng Đông Dương đi đến toàn thắng, chủ trương gấp rút đào tạo cán bộ, chú trọng cán bộ lãnh đạo, cán bộ công vận, nông vận, binh vận, quân sự, tăng thành phần vô sản trong Đảng.

Hội nghị Trung ương Đảng tháng 5/1941 có ý nghĩa lịch sử to lớn. Hội nghị đã hoàn chỉnh việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược nhằm giải quyết mục tiêu số 1 của cách mạng là độc lập dân tộc và đề ra nhiều chủ trương sáng tạo thực hiện mục tiêu ấy.

Hội nghị có tác dụng quyết định trong cuộc vận động toàn Đảng toàn dân tích cực chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền

Kết luận: chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân.

**Xây dựng lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang.*

+ Xây dựng lực lượng chính trị:

Ngày 19-5-1941 Mặt trận VM được thành lập. Cao Bằng là nơi thí điểm xây dựng các "hội cứu quốc" chỉ trong thời gian ngắn mặt trận đã có uy tín và ảnh hưởng sâu rộng trong nhân dân.

- Năm 1941-1942 9 châu ở Cao Bằng đều có hội cứu quốc (có 3 châu hoàn toàn). Tháng 11 - 1943 uỷ ban Việt minh Cao - Bắc - Lạng thành lập ra 19 ban xung phong "Nam tiến" để phát triển lực lượng cách mạng xuống các tỉnh miền xuôi

- Ở các nơi khác Đảng tranh thủ tập hợp nhân dân vào các mặt trận cứu quốc, năm 1943 đưa ra "Bản đề cương văn hoá Việt Nam" và vận động thành lập "hội văn hoá cứu quốc Việt Nam" vào cuối năm 1944, Đảng dân chủ Việt Nam 6/ 1944.

+ Xây dựng lực lượng vũ trang

- Cuối 1940, Đảng chủ trương xây dựng đội du kích Bắc Sơn thành những đội du kích hoạt động ở Bắc Sơn - Võ Nhai

- Đến năm 1941 thống nhất các đội du kích thành "Trung đội cứu quốc quân 1", 9/ 1941 xây dựng "Trung đội cứu quốc quân 2" và mở rộng địa bàn hoạt động ở Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang.

- Cuối 1941, Nguyễn Ái Quốc quyết định thành lập "Đội tự vệ vũ trang" để chuẩn bị xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân (đã tổ chức lớp huấn luyện về chính trị - quân sự).

+ Xây dựng căn cứ cách mạng

- Bắc Sơn - Võ Nhai và Cao Bằng là hai căn cứ đầu tiên của cách mạng. 2/ 1944, căn

cứ cách mạng được mở rộng ở những tỉnh Hà Giang, Bắc Kạn, Lạng Sơn.

- 7/ 5/ 1944, tổng bộ Việt minh ra chỉ thị chuẩn bị khởi nghĩa và kêu gọi nhân dân sắm sửa vũ khí đuổi kẻ thù chung, không khí chuẩn bị khởi nghĩa sôi sục.

- 22/ 12/ 1944, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập và hai ngày sau đã hạ được đồn Phay – Khắt và Nà Ngần làm địch hoang mang lo sợ.

B . Chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền :

C . Sự lãnh đạo của Đảng trong khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền

1. Giai đoạn khởi nghĩa từng phần 3/ 1945 – giữa 8/ 1945

a/ Hoàn cảnh

- Đầu 1945, chiến tranh thế giới II bước vào giai đoạn cuối. Phe phát xít bị tấn công dồn dập ở châu Âu và châu Á

- 8/1944, Pháp được giải phóng ,quân Pháp ở Đông Dương ngóc đầu dậy chờ thời cơ phản công Nhật, Mâu thuẫn Pháp – Nhật gay gắt

- Đêm 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp và đưa ra trò bịp "Tuyên bố trao trả độc lập cho Việt Nam" và lập ra chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim.

b/ Chủ trương của Đảng

- Ngay đêm 9/3/1945 hội nghị mở rộng ban thường vụ TW Đảng tại Đình Bảng – Từ Sơn (Bắc Ninh)

- 12/3/1945, TW Đảng ra chỉ thị "Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" và đề ra khẩu hiệu : "Đánh đuổi phát xít Nhật" thay cho khẩu hiệu "Đánh đuổi Pháp – Nhật" .Hơn nữa, để chống lại chính quyền của bọn tay sai thân Nhật, Hội nghị đưa ra khẩu hiệu "Thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân Đông Dương" và chủ trương phát động cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho tổng khởi nghĩa.

Những quyết định sáng suốt của Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng thể hiện sự kịp thời và sáng tạo trong nghệ thuật lãnh đạo cách mạng của Đảng ta trước các diễn biến nhanh chóng của thời cuộc. Những quyết định đó đã soi sáng cho toàn Đảng, toàn dân tiến hành khởi nghĩa từng phần, chuẩn bị mọi mặt cho tổng khởi nghĩa. Quân Nhật vào miền Bắc.

c/ Cao trào kháng Nhật cứu nước (3/1945–8/1945)

Ở căn cứ Cao–Bắc–Lạng, chính quyền nhân dân được thành lập ở nhiều xã–châu

Phong trào phá kho thóc Nhật giải quyết nạn đói ở Bắc Kỳ (Quảng Yên, Bắc Giang, Ninh Bình, Nghệ An ...). Một số nơi đã giành được chính quyền

Khởi nghĩa từng phần diễn ra ở một số địa phương như Hiệp Hoà (Bắc Giang), Tiên Du (Bắc Ninh)

- 11/3/1945, tù chính trị ở Ba Tơ nổi dậy phá nhà lao, chiếm đồn giặc, lập ra chính quyền cách mạng, đội du kích Ba Tơ ra đời. Hàng loạt các nhà tù khác ở Nghĩa Lộ, Sơn La, Hoà Lò nổi dậy.

Ở Nam Kỳ, phong trào Việt Minh phát triển mạnh mẽ.

d/ Sự chuẩn bị cuối cùng trước ngày Tổng khởi nghĩa.

Từ 15 đến 20- 4- 1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ, quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang, lập ra Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ

Ngày 16-4-1945, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng

Việt Nam.

Ngày 15-6-1945, Việt Nam cứu quốc quân và Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân thống nhất thành Việt Nam giải phóng quân.

Ngày 4-6-1945, Khu Giải phóng Việt Bắc thành lập gồm các tỉnh Cao- Bắc- Lạng- Hà- Tuyên- Thái . (Tân Trào – Tuyên Quang là thủ đô của khu giải phóng), uỷ ban lâm thời của khu giải phóng cũng được thành lập. Toàn Đảng toàn dân sẵn sàng chờ thời cơ tổng khởi nghĩa

b/ Chủ trương của Đảng:

13/ 8/ 1945, TW Đảng và tổng bộ Việt Minh đã thành lập uỷ ban khởi nghĩa (23h cùng ngày ra quân lệnh số 1 phát lệnh tổng khởi nghĩa toàn quốc)

- 14/ 8 – 15/ 8, hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào quyết định tổng khởi nghĩa và thông qua các vấn đề về chính sách đối nội – ngoại sau khi giành chính quyền.

- 16 – 17/ 8/ 1945, đại hội quốc dân do tổng bộ Việt Minh triệu tập tại Tân Trào. Đại hội tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh, cử ra “uỷ ban dân tộc giải phóng” (tức chính phủ lâm thời) do Hồ Chí Minh làm chủ tịch. Đại hội quyết định về quốc kỳ và quốc ca Việt Nam.

2. Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945

a/ Nhật đầu hàng Đồng Minh – Lệnh tổng khởi nghĩa được ban bố.

- 5/ 1945, Đức đầu hàng Đồng Minh

- 15/ 8/ 1945, Nhật đầu hàng Đồng Minh, quân Nhật ở Đông Dương rệu rã, chính phủ Trần Trọng Kim và tay sai hoang mang đến cực độ . Thời cơ “Ngàn năm có một đã đến”

- Ở trong nước, cao trào cách mạng dâng cao, khí thế cách mạng của quần chúng đang sôi sục sẵn sàng chờ lệnh tổng khởi nghĩa của Đảng

c/Diễn biến Tổng khởi nghĩa.

- Ngày 16/8: đ/c Võ Nguyên Giáp chỉ huy một đơn vị giải phóng quân tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên.

- Ngày 18/8: 4 tỉnh giành được chính quyền sớm nhất cả nước (Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam).

- Ngày 19/8: Giành chính quyền ở Hà Nội

- Ngày 23/8: Giành chính quyền ở Huế

- Ngày 25/8: Giành chính quyền ở Sài Gòn

- Ngày 28/8: Giành chính quyền ở 2 tỉnh cuối cùng là Đồng Nai và Hà Tiên

- Ngày 30/8: tại Ngọ môn (Huế) vua Bảo Đại đọc lời thoái vị, trao ấn kiếm cho chính quyền cách mạng.

Ngày 2-9-1945 tại quảng trường Ba Đình (Hà Nội) Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt cho chính phủ lâm thời đọc bản tuyên ngôn độc lập khai sinh NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

>>>> Tóm lại có thể khẳng định Đảng và nhân dân đã chuẩn bị lâu dài chu đáo cho cuộc KN 8/1945.

Với thắng lợi của Cách mạng tháng 8/1945, nhân dân Việt Nam đã đập tan xiềng xích nô lệ của Pháp trong gần một thế kỉ tại Việt Nam, chấm dứt sự tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đảng Cộng sản Việt Nam từ chỗ phải hoạt động bí mật, bất hợp pháp trở thành một Đảng cầm quyền và hoạt động công khai.

CHÚC CÁC BẠN THÀNH CÔNG!

BÀI 4:

Ý Nghĩa Lịch Sử , Nguyên Nhân Thắng Lợi, Bài Học Kinh Nghiệm Của Cách mạng Tháng Tám 1945

1, Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi

a, Ý nghĩa lịch sử:

- Cách mạng tháng tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời đã đập tan hai xiềng xích nô lệ là thực dân pháp hơn 80 năm, phát xít nhật 4 năm, đồng thời đập đổ cả ngai vàng phong kiến hàng ngàn năm làm cho nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến hàng ngàn năm làm cho nước độc lập, tự do , làm cho nhân dân ta từ địa vị nô lệ trở thành người làm chủ giang sơn đất nước của mình (ý nghĩa về dân tộc).

- Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời đã phá huỷ toàn bộ bộ máy nhà nước cũ, nhà nước thực dân phong kiến từ trung ương đến cơ sở, xây dựng một bộ máy nhà nước mới, nhà nước dân chủ nhân dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Từ đây nhân dân ta có chính quyền cách mạng trong tay, một công cụ sắc bén để bảo vệ và xây dựng chế độ mới (dân chủ).

- Cách mạng Tháng Tám thành công còn có ý nghĩa quốc tế

+ Lần đầu tiên trong lịch sử cận hiện đại thế giới cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở một nước thuộc địa và nửa phong kiến đã thành công hoàn toàn và triệt để; sự kiện này đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Á, Châu Phi và Châu Mỹ la – tinh, đồng thời mở đầu tmoet thời kỳ cao troà giai phóng dân tộc trên thế giới sau chiến tranh thế giới lần thứ hai.

+ Lần đầu tiên trong lịch sử cận hiện đại thế giới, chủ nghĩa thực dân cũ đã bị đánh đổ ở một nơi yếu nhất của nó là Việt Nam. Sự kiện này đã mở đầu một thời kỳ suy yếu của hệ thống thuộc địa kiểu cũ trên toàn thế giới.

+ Lần đầu tiên trong thời đại chúng ta chủ nghĩa Mác – lenin đã thành công ở một nước thuộc địa nửa phong kiến. Điều đó chứng tỏ rằng chủ nghĩa Mác – Lenin là một chân lý tung ra bốn biển đều đúng, vấn đề là ở chỗ Đảng lãnh đạo phải nhận thức được thực chất của chủ nghĩa Mác – Lennin, vận dụng vào hoàn cảnh từng nơi từng lúc đưa tới thắng lợi cho cách mạng.

- với sự trình bày nói trên, cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công là một biến cố lịch sử vĩ đại, đánh dấu mốc son chói lọi trên con đường phát triển của lịch sử dân tộc, tạo nên bước nhảy vọt cho sự phát triển toàn diện của đất nước, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc ta, kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, hay còn gọi là thời đại Hồ Chí Minh.

B, Nguyên nhân thắng lợi :

- Cách mạng Tháng Tám thành công là do nhân dân các dân tộc ở nước ta đoàn kết, chiến đấu hy sinh trong gần một thế kỷ qua, biết bao những phong trào yêu nước đã bị gìm trong biển máu, biết bao những người con ưu tú của dân tộc đã ngã xuống vì nền độc lập thống nhất của Tổ quốc. từ năm 1930 có Đảng Cộng Sản lãnh đạo thì khối đoàn kết chiến đấu của nhân dân ta lại được nhân lên với chất mới, làm thành sức mạnh của cả một dân tộc để tự

giải phóng mình. Đây là nguyên nhân nguồn gốc sâu xa tạo ra thắng lợi của cách mạng Tháng Tám. Nhân dân ta đã tự viết lên lịch sử của mình.

- Cách mạng Tháng Tám thành công có đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh lãnh đạo. đảng và Bác đã đề ra đường lối cách mạng dân tộc dân chủ đúng đắn và khoa học, có phương pháp cách mạng phù hợp Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta chuẩn bị 15 năm trải qua hai cuộc diễn tập là cao trào cách mạng 1930 - 1931 và đỉnh cao là xô viết Nghệ - tĩnh , cao trào dân chủ Đông Dương 1939 - 1945. Khi có điều kiện và thời cơ ngàn năm có một thì Đảng và Bác lại sang suốt và kịp thời hạ quyết tâm chính xác chớp lấy thời cơ phát động toàn dân nổi dậy bằng một nghệ thuật giành chính quyền toàn quốc. Đây là nguyên nhân trực tiếp quyết định thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám. nếu như không có đảng ra đời vào năm 1930 thì không có thắng lợi của cách mạng Tháng Tám 1945, bởi vì Đảng Cộng sản và lãnh tụ Hồ Chí Minh là nhà thiết kế, đồng thời thi công cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945.

- Cách mạng Tháng Tám thành công còn do có điều kiện khách quan thuận lợi, đó là: chiến thắng của các nước đồng minh mà trụ cột là Liên Xô đang tan phát xít Nhật ở Châu Á, làm cho con thú dữ ở Á Đông đã bị đánh gục, bày sớ con của chúng hoang mang ngơ ngác, tạo ra điều kiện thuận lợi cho cách mạng nước ta. Đây là nguyên nhân khách quan quan trọng bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng nước ta.

- Ba nguyên nhân nói trên có quan hệ mật thiết với nhau, tác động lẫn nhau làm thành sức mạnh tổng hợp của cả một dân tộc vùng dậy tự giải phóng mình. Song bất cứ thắng lợi của một cuộc cách mạng nào thì nguyên nhân chủ quan (bên trong) cũng đóng vai trò quyết định, còn nguyên nhân khách quan (bên ngoài) thì dù quan trọng đến đâu cũng phải thông qua nguyên nhân trong mới có tác dụng. Vào tháng tám năm 1945 phát xít Nhật đầu hàng quân đồng minh tạo ra điều kiện khách quan thuận lợi cho tất cả các nước Châu Á - Thái Bình Dương, nhưng ở thời điểm đó chỉ có cách mạng Việt Nam và tiếp đó là cách mạng Lào thành công hoàn toàn và triệt để.

2, Bài học kinh nghiệm của cách mạng tháng tám 1945

Cách mạng Tháng Tám thành công đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm có giá trị, đó là:

- Phải kết hợp hai nhiệm vụ chiến lược là phản đế và phản phong qua từng thời kỳ cách mạng.

- Phải xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất để chĩa mũi nhọn vào kẻ thù, giành độc lập cho nước nhà.

- Phải xây dựng khối liên minh giữa hai giai cấp công nhân và nông dân làm nền tảng cho khối đại đoàn kết dân tộc.

- Phải biết chỉ ra kẻ thù chủ yếu trước mắt của từng thời kỳ cách mạng để chĩa mũi nhọn vào kẻ thù đó, giành thắng lợi cho cách mạng.

- Phải biết sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng, nghĩa là phải tổ chức nhân dân và các đoàn thể cách mạng, phải xây dựng lực lượng chính trị và

lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, phải khởi nghĩa để giành lấy chính quyền.

- Phải chuẩn bị lực lượng chớp thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền.

Trong những bài học kinh nghiệm nói trên của cách mạng tháng Tám, thì bài học về bạo lực cách mạng và bài học về việc chuẩn bị lực lượng chớp thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền là những bài học có giá trị phổ biến.

**. Bài học về bạo lực cách mạng của Cách mạng Tháng Tám.*

- Đảng Cộng sản Đông Dương trung thành với nguyên lý cách mạng bạo lực của chủ nghĩa Mác - Lênin, vì vậy ngay trong cương lĩnh chính trị của năm 1930 Đảng đã đề ra rằng cách mạng nước ta phải tiến hành bằng phương pháp cách mạng bạo lực. Đến hội nghị Trung ương lần thứ 6 tháng 11 năm 1939 và hội nghị Trung ương lần thứ 8 tháng 5 - 1941 do bác hồ chủ trì thì đảng lại nhấn mạnh phải xây dựng lực lượng bạo lực cách mạng của quần chúng để khởi nghĩa giành chính quyền.

- với nhận thức nói trên ngay từ khi vừa mới ra đời đảng đã xây dựng được đội quân công - nông. Trong cao trào 1930 - 1931, đến thời kỳ 1936 - 1939 Đảng lại xây dựng được đội quân chính trị quần chúng rộng lớn đưa họ xuống đường đấu tranh . Đến cao trào giả phóng 1939 - 1945 thì Đảng và Bác lại lãnh đạo quần chúng xây dựng lực lượng bạo lực cách mạng gồm lực lượng chính trị quần chúng mà tiêu biểu là lực lượng Việt Minh với các đoàn thể cứu quốc, lực lượng vũ trang cách mạng với lực lượng vũ trang tập trung và tự vệ cách mạng, xây dựng căn cứ địa cách mạng mà tiêu biểu là khu giải phóng Việt Bắc, kết hợp đấu tranh chính trị và quân sự, khởi nghĩa từng phần giành chính quyền ở từng nơi, tập dượt nhân dân giành chính quyền. đến tổng khởi nghĩa Tháng Tám thì Đảng đã phát động toàn dân nổi dậy với lực lượng chính trị của hàng triệu người có lực lượng vũ trang hỗ trợ giành chính quyền toàn quốc. Cuộc tổng khởi nghĩa mang tính toàn dân sâu sắc.

- Với sự trình bày nói trên, Cách mạng tháng Tám chứng minh rằng cách mạng ở một nước thuộc địa và nửa phong kiến muốn thành công thì phải sử dụng lực lượng cách mạng của quần chúng có tổ chức và được tập dượt để đánh đổ bạo lực phản cách mạng của kẻ thù, tự giải phóng mình. Bài học kinh nghiệm này có giá trị phổ biến ở cả Châu Á, châu Phi và Châu mỹ la - tinh. Đảng và Nhà nước ta đã vận dụng bài học kinh nghiệm này của Cách Mạng Tháng Tám vào trận đánh 30 năm (1945 - 1975) làm nên Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975, đỉnh cao của bạo lực cách mạng Việt Nam được mở đầu từ Cách mạng Tháng Tám.

**. Bài học về chuẩn bị chớp thời cơ khởi nghĩa để giành chính quyền:*

- Đảng Cộng Sản Việt Nam ý thức rằng thắng lợi của một cuộc cách mạng không bao giờ tự nó đến, mà phải chuẩn bị để giành lấy thắng lợi. Vì thế trong cương lĩnh chính trị của Đảng, Đảng đã đề ra phải chuẩn bị lực lượng để khởi nghĩa giành chính quyền. Đến hội nghị trung ương 6 (11 - 1939) và nhất là Hội Nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5 - 1941) thì Đảng lại đề ra phải chuẩn bị lực lượng về mọi mặt để khởi nghĩa giành chính quyền; khởi nghĩa muốn thành công thì phải nổ ra đúng thời cơ. Hội nghị Trung ương 8 coi đây là nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ cao trào giải phóng dân tộc.

- Với nhận thức nói trên, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta chuẩn bị 15 năm qua hai cuộc diễn tập 1930 - 1931 và 1936 - 1939 để đi tới cao trào giải phóng 1939 - 1945. Trong cao trào 1939 - 1945 Đảng đã xuất phát từ tình hình trong nước và thế giới mà đề ra chủ trương mới đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tập hợp mọi lực lượng dân tộc để khởi nghĩa giành chính quyền. Với chủ trương nói trên Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta chuẩn bị lực lượng về mọi mặt từ 1940 đến 1945, sau khi Nhật đảo chính Pháp chiếm lấy Đông Dương làm thuộc địa thì Đảng lại lãnh đạo nhân dân ta đánh Nhật cứu nước, tiếp tục chuẩn bị những tiền đề cho Tổng khởi nghĩa. Đến tháng tám năm 1945 thì cách mạng Việt Nam đã được chuẩn bị công phu, chu đáo, sẵn sàng và toàn diện. Giữa lúc đó thì Nhật đầu hàng quân đồng minh mà trụ cột là Liên Xô, tạo ra điều kiện khách quan thuận lợi. kẻ thù ở Đông Dương là phát xít nhật và bè lũ tay sai thì hoang mang giao động đến cực điểm. Cuộc khủng hoảng chính trị ở Đông Dương phát triển đến mức trầm trọng nhất. những điều kiện chủ quan và khách quan nói trên đã đưa tới thời cơ ngàn năm có một cho cách mạng nước ta. Đảng ta và Bác Hồ đã sáng suốt kịp thời chớp lấy thời cơ phát động toàn dân nổi dậy giành chính quyền toàn quốc. Tổng khởi nghĩa tháng tám đã diễn ra và thành công nhanh chóng, thẳng lợi hoàn toàn và triệt để ít đổ máu.

- Với sự trình bày nói trên, cách mạng tháng tám chứng minh rằng cách mạng muốn thành công thì phải chuẩn bị chu đáo sẵn sàng và toàn diện, phải khởi nghĩa muốn chiến thắng lợi thì phải nổ ra đúng thời cơ. Bài học kinh nghiệm này có giá trị phổ biến ở cả Châu Á, Châu Phi và Châu Mỹ la - tinh. Đảng và nhà nước ta đã vận dụng bài học kinh nghiệm này của các mạng Tháng Tám vào cuộc kháng chiến 9 năm (1945 - 1954) làm nên Điện Biên Phủ chấn động địa cầu, đưa tới ký hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương kết thúc chiến tranh, lập lại hoà bình, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng. Và trong 20 năm chống mỹ cứu nước (1955 - 75) thì nhân dân ta lại làm nên Điện Biên Phủ trên không vào cuối năm 1972 đưa tới ký kết hiệp định Pari và tháng 1 - 1973 "đánh cho mỹ rút" tạo ra điều kiện và thời cơ thuận lợi để tiến lên "đánh cho nguy nhào" giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

CHÚC CÁC BẠN THÀNH CÔNG!